

Bản án số: **97/2018/HSPT**

Ngày: 08 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo **Phan Việt H** và các bị cáo khác về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Phan Việt H**. Sinh ngày 20/10/1989, tại Đ, Gia Lai. Trú tại: xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt. Học vấn: 9/12. Con ông Phan Xuân Đ, sinh năm 1947. Con bà Lê Thị T, sinh năm 1950. Có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2016, có mặt.

2. **Nguyễn Trọng T**. Sinh ngày 04/12/1987, tại Đăk Lăk. Trú tại: phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Trọng B (đã chết). Con bà Trần Thị S, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 20/2010/HSPT ngày 16/4/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày

31/8/2011 được cấp Giấy chứng nhận đặc xá, về lại địa phương làm nghề nông, kính.

Bị cáo đầu thú ngày 13/12/2016; bị bắt tạm giam ngày 21/6/2017, có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc T1.** Sinh ngày 13/7/1988, tại Đắk Lắk. Trú tại: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1949. Con bà Lê Thị Trùng Dương N, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 20/2010/HSPT ngày 16/4/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm sửa án xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 16/01/2012, được cấp Giấy chứng chấp hành xong án phạt tù, về lại địa phương làm nghề nông.

Bị cáo đầu thú ngày 13/12/2016; bị bắt tạm giam ngày 21/6/2017, có mặt.

4. **Trần Bùi Công Vy L.** Sinh ngày 10/01/1990, tại Kiên Giang. Trú tại: phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Học vấn: 9/12. Con ông Trần Công T, sinh năm 1952. Con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/12/2011, có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường H xử phạt hành chính 1.000.000đồng, đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo đầu thú ngày 13/12/2016; bị bắt tạm giam ngày 21/6/2017, có mặt.

5. **Bùi Văn H.** Sinh ngày 17/8/1997, tại Đ - Gia Lai. Nơi ĐK HKTT: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: số 75 T, Tổ 3 phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Học vấn: 10/12. Con ông Bùi H, sinh năm 1976. Con bà Phan Thị Nhi N, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 13/12/2016; bị bắt tạm giam ngày 21/6/2017, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Việt H, Hồ Hoàng D, Bùi Văn H theo yêu cầu của Tòa án:*

Bà **Trương Thị P** – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trương Thị P, Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L theo yêu cầu của Tòa án:*

Ông **Lê Đình Q**, Luật sư, Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Huy T2 (đã chết) không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa:*

1. Ông **Phan Huy L**, sinh năm 1952. Trú tại: tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1952. Trú tại: tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hồ Hoàng D và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2016, sau khi đi nhậu về, Phan Việt H điều khiển xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ BKS 81S6-1738 đến nhà bạn là Nguyễn Văn T ở tổ 13, phường H, thành phố P chơi. Khi ra về thấy xe để trước nhà T bị ngã làm vỡ ốp nhựa và nghĩ ai đó đạp ngã xe của mình. H đã đến nhà trọ M (Tổ 12, phường L, thành phố P) rủ Hồ Hoàng D (sinh năm 1895; tạm trú tại phòng trọ số 11, nhà trọ M) đi tìm người đạp xe mình để đánh. Khi đi, D đưa cho H 01 dao lê loại 3 cạnh, dài 34cm, mũi nhọn.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do không tìm thấy người đạp xe mình nên H chở D quay lại nhà trọ M. Khi đi ngang qua phòng trọ số 3 của anh Trần Tất T3 do có quen biết nên anh T3 mời H vào ngồi uống rượu. Lúc này, tại phòng của anh T3 có Phan Huy T2 (sinh năm 1988), Đỗ Đức N (sinh năm 1988) cùng trú tại tổ 12, phường L và Nguyễn Tấn T (sinh năm 1985; trú tại tổ 10, phường L) đều quen biết với anh T3. Trong khi ngồi uống rượu, nói chuyện thấy trên tay H có đeo chiếc vòng bằng gỗ, Phan Huy T2 nói: *“Mày đeo chiếc vòng này không hợp, gặp xui xẻo đó, mày mà đeo cái vòng này cả nhà mày sẽ gặp nạn”*. Bực tức vì câu nói của T2 nên H đi ra xe lấy con dao lê vào định đâm T2 thì được mọi người can ngăn, anh T3 giằng lấy con dao rút ra bụi cỏ trước nhà trọ và nói H đi về. Trong khi anh T3 dắt xe thì H tìm lấy lại con dao lê rồi ra lấy xe đi.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về gần đến ngã tư đường C - P, H thấy anh Phan Huy T2 và Đỗ Đức N dừng xe bên lề đường. Thấy vậy, H nghĩ anh Phan Huy T2 chờ đánh mình nên gọi điện thoại kể lại việc mâu thuẫn với T2 và rủ Hồ Hoàng D, Trần Bùi Công Vy L, Nguyễn Trọng T, T rủ thêm Nguyễn Ngọc T1 đi tìm T2 đánh trả thù. Khi đi chờ L từ hẻm 25 T về gần đến nhà thì xe hết xăng, H dắt bộ về nhà và kể lại việc mâu thuẫn cho vợ là chị Nguyễn Thị Thu H và Bùi Văn H nghe rồi lấy xe máy Wave màu xanh biển kiểm soát 81H2-7676 đi thì H chạy vào bếp lấy con dao tự chế dài 106cm cán và lưỡi dao bằng sắt chạy theo sau. Khi H chạy xe đến ngã ba T - P thì gặp Hồ Hoàng D đi xe Mio biển kiểm soát 81B1-93100 từ nhà trọ mang theo dao cũng vừa đến. Tại đây, H kể lại việc mâu thuẫn với T2 và rủ cả bọn đi tìm T2 đánh thì cả bọn đồng ý. H chở L đến tiệm cửa sắt của T chở T và T1 cùng đi tìm đánh

anh T2. Khi đi, T, T1 và L mỗi người cầm theo 01 cây sắt hộp vuông. Lúc này, H chở L và T, còn D chở T1 và H đến quán nhậu vỉa hè gần ngã tư C - P để tìm nhưng không gặp T2 nên cả bọn chạy xe đến nhà trọ M, H vào gọi anh Trần Tất T2 dậy hỏi nhà của Phan Huy T2, anh T2 hỏi lại: *“Mày hỏi nhà nó làm gì, mày tính làm gì nó, thôi về đi”*. H trả lời: *“Em chỉ tính đến nhà nó để nói chuyện chứ không làm gì đâu”*. Nghe vậy, anh T2 nói: *“Anh chỉ biết nó ở sau trường P, không biết địa chỉ cụ thể”*.

Sau đó, H cùng đồng bọn chạy xe máy đến hẻm 25 đường T. Khi xe của H đi hết đường, thấy hẻm cụt nên quay xe lại thì xe của D đi sau vừa đến trước cổng số nhà 25/17 T, D nhìn thấy cửa cổng, cửa nhà còn mở, bên trong nhà có chiếc xe Sirius màu xám nên chỉ cho H biết và hỏi: *“Có phải xe này không anh?”*. Nghe vậy, H dừng xe cầm dao lê, D cầm dao nhọn đi vào nhà, còn H cầm dao tự chế, T, T1 và L để cây sắt vuông trên xe của H đứng ngoài đường trước nhà anh Phan Huy T2.

Khi H đi vào đến phòng ăn thì gặp anh Phan Huy T2 từ phòng ngủ đi ra đứng đối diện, H hỏi: *“Có phải anh lúc này nhậu nhà thầy T2 không”*, anh T2 trả lời: *“Đúng rồi tao đây, mày muốn gì nữa”*. H xông đến dùng chân đạp vào người anh T2 rồi tay phải cầm dao lê ba cạnh đâm một nhát trúng vùng ngực trái của anh T2. Nghe tiếng ồn ào, ông Phan Huy L (sinh năm 1952, là cha ruột anh T2) từ phòng ngủ chạy qua can ngăn thì H và D cầm dao bỏ chạy ra cổng rồi cùng L, H, T và T1 lên xe chạy đến đường hẻm C thì dừng lại. Tại đây H đưa dao lê cho D nói mang về nhà cất giấu rồi cả bọn đi về.

Sau khi bị đâm và bị ngắt xiù, Phan Huy T2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu, đến 00 giờ 35 phút ngày 13/12/2016 thì chết. Đến sáng ngày 13/12/2016, Phan Việt H, Hồ Hoàng D, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L và Bùi Văn H đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 462/TTPY ngày 20/12/2016, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Phan Huy T2 do: *“Mất máu cấp/vết thương thấu ngực làm thủng phổi, tim do vật sắc nhọn”*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 20/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Việt H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L, Bùi Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với cả 5 bị cáo; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, H; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H; xử:

- Phạt bị cáo **Phan Việt H** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13/12/2016.

- Phạt bị cáo **Bùi Văn H** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/6/2017.

- Phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/6/2017.

- Phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/6/2017.

- Phạt bị cáo **Trần Bùi Công Vy L** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/6/2017.

Ngày 24/11/2017 Nguyễn Trọng T kháng cáo toàn bộ án án hình sự sơ thẩm, bị cáo Phan Việt H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/11/2017, bị cáo Bùi Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, nội dung kháng cáo cụ thể như sau:

Các bị cáo Phan Việt H, Bùi Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Trọng T cho rằng bị cáo không đồng phạm tội “Giết người” mà chỉ phạm tội “Không tố giác tội phạm”, các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử tội “Giết người” đối với các bị cáo là không đúng pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, kháng cáo của các bị cáo, quan điểm Kiểm sát viên: Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Việt H, bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đúng tính chất, hành vi, vai trò phạm tội của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng pháp luật, xử phạt bị cáo Phan Việt H 20 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phan Việt H.

Đối với bị cáo Bùi Văn H, Kiểm sát viên có quan điểm cấp sơ thẩm chưa cá thể hóa vai trò, tính chất đồng phạm của bị cáo xử phạt bị với mức án 12 năm tù là có phần nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H.

Đối với các nội dung kháng cáo cho rằng không phạm tội “Giết người” của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L, Kiểm sát viên cho rằng các bị cáo đều có vai trò đồng phạm trong vụ án “Giết người”

cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng pháp luật, xét xử đúng tội danh, tuy nhiên xét các bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm cho các bị cáo T, T1, L một phần hình phạt.

Luật sư Trương Thị P bào chữa cho bị cáo Phan Việt H và bị cáo Bùi Văn H trình bày:

- Bị cáo H có nhân thân tốt, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

- Đối với bị cáo H cũng có nhân thân tốt, tuổi đời còn nhỏ, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm không đáng kể và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H.

Luật sư Lê Đình Q bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L trình bày: Hành vi của các bị cáo không đồng phạm với bị cáo H và D. Bởi lẽ, lúc đầu các bị cáo có đồng tình với H đi đánh anh T2, nhưng sau đó đã kết thúc, bị cáo H, D đã thực hiện hành vi giết anh T2 thì các bị cáo không biết, các bị cáo T, T1, L đã chấm dứt việc tham gia, hỗ trợ nên không đồng phạm đối với tội “Giết người”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Việt H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Do chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt giữa các bị cáo Phan Việt H với người bị hại anh Phan Huy T2. Bị cáo H đã có hành vi trực tiếp rủ rê các bị cáo khác, chuẩn bị hung khí tìm đến tận nhà bị hại để đánh, chém người bị hại.

Tại nhà ở của người bị hại, anh Phan Huy T2 bị cáo H đã có hành vi trực tiếp dùng dao đâm vào vùng ngực của anh T2, hành vi đó của bị cáo H là nguyên nhân trực tiếp làm cho anh T2 tử vong. Tính chất hành vi của bị cáo Phan Việt H là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ xuất phát từ một Dén có nhỏ nhất, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo rất hung hãn, côn đồ, hậu quả của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 xét xử bị cáo Phan Việt H về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét vai trò của bị cáo H vừa là người khởi xướng cầm đầu, vừa là người thực hành trực tiếp gây ra hậu quả của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là tương xứng, đúng vai trò phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì phát sinh mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Việt H, cần giữ nguyên phần quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phan Việt H.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi được Phan Việt H rủ rê đi đánh anh Phan Huy T2 để trả thù thì bị cáo H đã đồng ý tham gia. Bản thân bị cáo H cũng đã chuẩn bị hung khí là dao tự chế dài 106cm mang theo đi tìm anh T2, khi đến vị trí nhà người bị hại Phan Huy T2, bị cáo H đứng trước nhà anh T2 chờ, bị cáo H và D gây án xong chạy ra thì H cùng các bị cáo khác cũng bỏ chạy về.

Với diễn biến như trên chứng tỏ Bùi Văn H đã có hành vi giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần cho bị cáo H và D, giữ vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên, xét vai trò đồng phạm của bị cáo H thấy rằng bị cáo không trực tiếp gây ra hậu quả, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tuổi đời nhỏ nhất trong các đồng phạm, phạm tội lần đầu, đã bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm đã không phân hóa vai trò, tính chất hành vi tham gia của bị cáo H, xử phạt bị cáo H 12 năm tù là có phần nặng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H.

[3] Xét kháng cáo cho rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Giết người” là không đúng của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Sau khi được bị cáo Phan Việt H điện thoại kể về việc mâu thuẫn với anh Phan Huy T2, đồng thời rủ Bùi Công Vy L, Nguyễn Trọng T, T rủ thêm Nguyễn Ngọc T1. Các bị cáo đều đồng ý việc đi tìm anh T2 để đánh. Khi đi T, T1, L đều chuẩn bị một cây sắt hộp vuông, cả nhóm cùng tìm anh Phan Huy T2 ở vỉa hè đường Cách mạng tháng tám giao nhau với đường P nhưng không có thì tất cả các bị cáo đều chạy đến tìm anh T2 tại 15/17 T. H và D vào nhà T2 còn H, T, T1 và L cầm hung khí đứng ngoài đường, sau khi H và D gây án xong chạy ra thì cả nhóm gồm H, D, H, T, T1 và L mới chờ nhau trên 2 xe máy và cùng chạy về.

Với diễn biến như trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo H, T, T1 và L có hành vi hỗ trợ, tạo điều kiện về tinh thần cho H và D gây án, nên các bị cáo T, T1, L và H là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án. Theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về hành vi đồng phạm như sau: *“Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên có ý cùng thực hiện một tội phạm... Người giúp sức là người tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm...”*.

Nhận thấy việc tiếp nhận ý chí của các đồng phạm đối với bị cáo H là thống nhất, cùng đi đánh người bị hại là anh Phan Huy T2, tất cả các bị cáo đều có chuẩn bị hung khí tìm kiếm anh T2 nhiều nơi. Khi đến vị trí nhà anh T2 thì các đồng phạm vẫn mang hung khí đứng trước cổng nhà của anh T2 nhằm hỗ trợ cho các bị cáo H, D vào nhà để đánh anh T2, sau khi gây án xong mới cùng

chạy về. Tuy các bị cáo H, T, T1 và L không trực tiếp gây nên cái chết cho anh T2 nhưng với sự hỗ trợ, giúp sức về tinh thần cho H và D có điều kiện gây án và hậu quả anh T2 chết. Do vậy, tại Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá hành vi của các bị cáo T, T1 và L giữ vai trò là những người đồng phạm giúp sức trong vụ án “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư đối với các bị cáo T, T1 và L cho rằng các bị cáo chỉ đến nói chuyện với người bị hại, việc bị cáo H đâm anh T2 và hậu quả chết người là ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo đồng phạm là không phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án nên không thể chấp nhận.

Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Việt H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Hồ Hoàng D, về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Việt H, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H, không chấp nhận kháng cáo về việc xem xét tội danh của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Trọng T và Trần Bùi Công Vy L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo **Phan Việt H** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/12/2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo **Trần Bùi Công Vy L** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

2. Về án phí áp dụng: Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Việt H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Bùi Công Vy L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hồ Hoàng D, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Thi